

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST  
Ngày: 26/4/2024.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa bà: Nguyễn Thị Ngà;  
Các Hội thẩm nhân dân ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan;  
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa bà Lê Thị Nhớ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 18/3/2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST-HS ngày 03/4/2024 đối với bị cáo:

**Khổng Thị Thiên P** (tên gọi khác: **P** ca sĩ), giới tính: Nữ, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1970, tại Vĩnh Long; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **số nhà A đường P, tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: **Bùi Quốc T** (đã chết) và bà: **Khổng Thị B** (đã chết); bị cáo có chồng ông **Nguyễn Trường S** (đã chết), bị cáo có 01 người con, sinh năm 1999.

Tiền án: Ngày 16/6/2019, thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 133/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân thành phố Pleiku, xét xử tuyên phạt 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 30/9/2022, chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: Không.

Bị cáo **Khổng Thị Thiên P** bị tạm giữ từ ngày 16/11/2023 đến ngày 25/11/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố P**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người chứng kiến ông **Võ Phi H**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: **Tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Khổng Thị Thiên P** sử dụng ma túy khoảng từ thời gian năm 2019. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, **P** biết được số điện thoại của một người phụ nữ tên **M** (không rõ họ tên, nhân thân và lai lịch) có bán ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 14/11/2023, **P** gọi điện thoại cho **M** hỏi mua ma túy đá với số tiền 2.000.000 đồng, **M** đồng ý và hẹn gặp tại khu vực **đường T, phường Y, thành phố P**. Sau đó, **P** đi bộ đến khu vực **đường T** gặp **M** mua được 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **P** cất giấu trong người và mang về nhà tại **số A đường P, tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai** và đã phân chia gói ma túy này thành 10 gói nhỏ, với mục đích để sử dụng. Sau đó, **P** đã sử dụng hết 01 gói, còn lại 09 gói, **P** bỏ trong 01 bì nylon cất giấu trong tủ quần áo trong phòng ngủ để sử dụng sau. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/11/2023, khi **P** đang ở tại **số nhà A đường P, Tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai** thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra **Công an thành phố P** phối hợp với **Công an phường T** kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 09 gói nylon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu cam, kèm sim số; riêng đối với **bộ D** phân chia và sử dụng ma túy, sau khi sử dụng **P** đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số 1008/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của **phòng K - Công an tỉnh G**, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 09 gói nylon được niêm phong trong bì công văn (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1608 gam*”.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS, ngày 27/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo: **Khổng Thị Thiên P** ra trước Toà án nhân dân thành phố PleiKu để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo **P** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Khổng Thị Thiên P** từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo **P** không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng là bì công văn ghi số 1008/PC09 ngày 24/11/2023, có dấu niêm phong của **phòng K - Công an tỉnh G**;

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Sang Sum màu cam, kèm thẻ sim, bị cáo **P** đã sử dụng để liên lạc mua ma túy, vì vậy đề nghị tịch thu.

Bị cáo **Không Thị Thiên P** đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra **Công an thành phố P**, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người chứng kiến không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo **Không Thị Thiên P** là người có sử dụng chất ma túy. Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 16/11/2023, tại **số A đường P, tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai** khi bị cáo **P** đang tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,1608 gam thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - **Công an thành phố P** phối hợp với lực lượng **Công an phường T** bắt quả tang. **Hành vi tàng trữ 1,1608 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng của bị cáo P, đã phạm vào vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;**

**Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

*c) Heroine, **C**, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...”*

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định, bị cáo **P** đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành án về bản thân bị cáo không tu chí làm ăn lương thiện mà lại tiếp

tục tàng trữ 1,1608 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng. Tại bản án số 133/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân thành phố Pleiku, xét xử tuyên phạt 04 năm tù đối với bị cáo, tuy nhiên khoảng thời gian đi chấp hành án bị cáo không nhận thức để trở thành người có ích cho xã hội, bị cáo **P** lại một lần nữa coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của chính bản thân để tiếp tục tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, khi sử dụng bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm của Methamphetamine nó là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người, người sử dụng sẽ gặp ảo giác, hủy hoại trí óc và cơ thể, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội; vì vậy cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã **hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.**

[3] Đối với bản án số 133/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân thành phố **P**, bị cáo **Khổng Thị Thiên P** chưa được xóa án tích mà bị cáo đã tiếp tục phạm tội mới nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo **P** không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên **M** mà bị cáo **P** khai là người đã bán ma túy, nhưng bị cáo **P** không biết được nhân thân, lai lịch của **M**; Cơ quan điều tra đã mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo, nhưng không xác định được số điện thoại của **M** và không xác định được nội dung có liên quan đến việc mua bán chất ma túy; vì sau khi liên lạc bị cáo **P** đã xóa nhật ký và không lưu trong danh bạ. Đồng thời, đã tiến hành xác minh tại địa bàn **phường T** nhưng không xác định được đối tượng tên **M** có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. Do đó, chưa có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

-Vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì công văn ghi số 1008/PC09 ngày 24/11/2023, có dấu niêm phong của **phòng K - Công an tỉnh G** là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định.

- Vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu cam, kèm thẻ sim, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy, vì vậy cần tịch thu sung công.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố** bị cáo **Khổng Thị Thiên P** (tên gọi khác **Phương Ca S1**) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- **Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;**

Xử phạt bị cáo **Khổng Thị Thiên P** 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **16/11/2023** bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- **Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;**

+ Tịch thu tiêu hủy, vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01(một) bì công văn dán kín ghi số 1008/PC09 ngày 24/11/2023, có dấu niêm phong của **phòng K Công an tỉnh G** (có chữ ký ghi họ và tên của **Bùi Sĩ T1, Hoàng V, Nguyễn Tất N**);

+Tịch thu sung công 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu cam, kèm thẻ sim (*Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong*).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/3/2014 của Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).

- **Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.**

Buộc bị cáo **Khổng Thị Thiên P** phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-**Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/4/2024) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Công an TP PleiKu;
- VKS NDTP PleiKu;
- Chi cục THA D.S TP Pleiku;
- Bị cáo và NTGTT;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**







